

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Xuân Quyền.

2. Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST, ngày 09 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo: Hoàng Thị L, sinh ngày 1980, nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon S, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị S; có chồng là anh Phan Xuân H và 05 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSSST ngày 06/3/2017, của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt Hoàng Thị Liên 09 tháng tù.

Hiện đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 26/4/2017, của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: T 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 27/01/2017, Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô BKS 86B1 – 319.56 (xe này Liên mượn của cháu họ tên là Mang Thị Linh), đi từ nhà ở bon s, xã Đ thị xã G, tỉnh Đ đến chợ tỉnh đội thuộc T 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đ để sắm đồ tết. Sau khi mua sắm được một ít đồ, Liên đến quán tạp hóa không tên của chị Phạm Thị Đ (cùng địa chỉ trên) mua 01 thẻ card điện thoại để nộp, vì trước đó điện thoại của L hết tiền. L quan sát thấy chị Định cất chiếc ví

đựng card điện thoại ở khu góc trái của quán tạp hóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này. Để tránh sự chú ý của chị Đ, L giả vờ chọn mua rất nhiều mặt hàng tạp hóa và 02 lít rượu. Lợi dụng lúc chị Đ đang rót rượu, L đã lấy trộm chiếc ví cho vào túi áo khoác của mình rồi đi ra yêu cầu tính tiền để về. Sợ bị phát hiện nên L nói dối chị Đ cứ tính tiền, L đi mua thêm ít đồ lát nữa quay lại lấy. Ngay sau đó L điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khi về đến nhà, L mở ví ra thấy trong ví có 1.548.000 đồng, 37 thẻ card điện thoại các loại mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Số tiền trên L đã tiêu xài hết, số thẻ điện thoại L đếm được tổng trị giá 1.400.000 đồng đã nộp hết vào điện thoại của mình, số giấy tờ tùy thân L đã đốt tiêu hủy, còn chiếc ví da L để lại sử dụng.

Ngày 05/02/2017, L tiếp tục trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đắk R'lấp thì bị bắt giữ cùng chiếc ví trên.

*** Vật chứng của vụ án:**

- *Vật chứng thu giữ được:*

+ 01 chiếc ví nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- *Vật chứng không thu giữ được:*

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.548.000 đồng.

+ 03 thẻ Card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 100.000 đồng.

+ 05 thẻ Card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 50.000 đồng.

+ 06 thẻ Card điện thoại mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng.

+ 03 thẻ Card điện thoại mạng Mobiphone, mệnh giá 50.000 đồng.

+ 09 thẻ Card điện thoại mạng Mobiphone, mệnh giá 20.000 đồng.

+ 05 thẻ Card điện thoại mạng Vinaphone, mệnh giá 20.000 đồng.

+ 06 thẻ Card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 20.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận giá trị của chiếc ví và toàn bộ số thẻ Card điện thoại trên tại thời điểm bị mất trộm là 1.420.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà Hoàng Thị L trộm cắp của chị Phạm Thị Đ là 2.968.000 đồng.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên ngày 27/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại 01 chiếc ví nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng cho chị Phạm Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Chị Phạm Thị Đ yêu cầu bị cáo Hoàng Thị L bồi thường số tiền 2.948.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 86B1-319.56, đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp và đã được xử lý trong quá trình giải quyết vụ án theo quyết định khởi tố

12 ngày 15/02/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản cáo trạng số: 36/CTr-VKS ngày 08/6/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 27/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại 01 chiếc ví nữ màu đỏ (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Phạm Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải bồi thường cho chị Phạm Thị Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử công khai, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Thị L về tội trộm cắp tài sản. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, 1 khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Việc xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 27/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại 01 chiếc ví nữ màu đỏ (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Phạm Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hoàng Thị L bồi thường cho chị Phạm Thị Định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho chị Phạm Thị Định số tiền 2.948.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại chị Phạm Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chị Đ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra cũng như các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 27/01/2017, Hoàng Thị L điều khiển xe mô tô BKS 86B1 - 319.56, đi từ nhà ở bon S, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đ đến chợ tỉnh đội thuộc t 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đ để sắm đồ tết. Liên đến quán tạp hóa của chị Phạm Thị Đ. L quan sát thấy chị Đ cất chiếc ví đựng card điện thoại ở khu góc trái của quán tạp hóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này. Để tránh sự chú ý của chị Đ, L giả vờ chọn mua rất nhiều mặt hàng tạp hóa và 02 lít rượu. Lợi dụng lúc chị Đ đang rót rượu, L đã lấy trộm chiếc ví cho vào túi áo khoác của mình rồi đi ra yêu cầu tính tiền để về. Sợ bị phát hiện nên L nói dối chị Đ cứ tính tiền, L đi mua thêm ít đồ lát nữa quay lại lấy. Ngay sau đó Liên điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, Liên mở ví ra thấy trong ví có 1.548.000 đồng, 37 thẻ card điện thoại tổng trị giá 1.400.000 đồng, giấy tờ tùy thân.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G, tỉnh Đ kết luận giá trị của chiếc ví và toàn bộ số thẻ Card điện thoại trên tại thời điểm bị mất trộm là 1.420.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà Hoàng Thị L trộm cắp của chị Phạm Thị Đ là 2.968.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị L đã phạm tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi này đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo hộ. Quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu, nhưng với bản chất lười lao động, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang mang thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại các điểm p, l khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hoàng Thị L mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/3/2017, của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Việc xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 27/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại 01 chiếc ví nữ màu đỏ (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Phạm Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hoàng Thị L bồi thường cho chị Phạm Thị Định số tiền 2.948.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, l khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/3/2017, của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đ. Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 12/12/2016. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 27/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại 01 chiếc ví nữ màu đỏ (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) cho chị Phạm Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Việc bồi thường thiệt hại: Buộc Hoàng Thị L bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền 2.948.000đ (hai triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Phạm Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Hoàng Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Thị L có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại chị Phạm Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- CCTHADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VP.

T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Quy

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Quy